

Số: 2181 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3384/TTr-SNN ngày 14 tháng 9 năm 2022 và Báo cáo số 344/BC-SNN ngày 26 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh căn cứ chức năng quản lý nhà nước và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025 do đơn vị mình quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện theo Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng của huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện xây dựng huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn/hoàn thành nông thôn mới gắn với quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, đô thị hóa nông thôn, phù hợp với điều kiện đặc thù, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Noi nhận

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UB MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VP, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến



BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh)

HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).

2. Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).

3. 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh.

4. Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên).

5. Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
QUY HOẠCH							
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.	- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện ¹ hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt còn thời hạn quy hoạch theo quy định. + Trường hợp không điều chỉnh phải có Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá sự phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. + Trường hợp điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã phải có quyết định phê duyệt điều chỉnh. - Có quy hoạch xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn được phê duyệt theo quy định. Được công bố công khai đúng thời hạn theo quy định.	Sở Xây dựng	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	

¹Quy hoạch xây dựng vùng huyện phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hệ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn huyện.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
1	Quy hoạch	1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.	Có công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng đã được phê duyệt.	Sở Xây dựng	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm.	Đạt	Sở Giao thông Vận tải	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch.	100%				
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường.	≥50%	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Sở Giao thông Vận tải; - Sở Xây dựng; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị khác có liên quan.		



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
2	Giao thông	2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.	Đạt	Sở Giao thông Vận tải	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Xây dựng; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị khác có liên quan.		
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.	Đạt				
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.	Đạt	Sở Công Thương	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn.	Đạt	Sở Y tế	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		
		5.3. Tỷ lệ trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.	≥60%	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị khác có liên quan.	X	
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục.	Cấp độ 1				
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.	Đạt	- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (phụ trách Khu công nghiệp); - Sở Công Thương (phụ trách Cụm công nghiệp).	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
6	Kinh tế	6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.	Đạt	Sở Công Thương	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc có 3 trạm gồm: trạm Khuyến nông, trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, trạm Chăn nuôi và Thú y hoạt động hiệu quả	Đạt				
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
7	Môi trường	7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.	≥40%	Sở Tài nguyên và Môi trường	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.	≥01 mô hình	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp.	≥01 công trình	Sở Tài nguyên và Môi trường	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.	Đạt		- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
7	Môi trường	7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.	$\geq 2m^2/\text{người}$	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Xây dựng; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.	$\geq 50\%$		Sở Tài nguyên và Môi trường	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định.	100%				
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.	$\geq 34\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.	$\geq 35\%$				

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
8	Chất lượng môi trường sống	8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 	X	
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Đạt				
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%	Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 		
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Đạt	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 		
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	100%				

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.	Không	Sở Nội vụ	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự.	Đạt	Công an tỉnh	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh	- Sở Thông tin và Truyền thông; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt	Sở Tư pháp	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		

QUY ĐỊNH THỊ XÃ, THÀNH PHỐ HOÀN THÀNH NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
					Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
1	Xã đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT			
2	Xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	≥1 xã		- UBND thị xã, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	X	
3	Số phường trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh.	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
4	Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã, thành phố.	≥90%	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh			
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn.	≥5m ² /người	Sở Xây dựng	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và PTNT - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	

**BỘ TIÊU CHÍ VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

(Kèm theo Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh)

HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

- Là huyện đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).
- Có ít nhất 50% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).
- Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện đạt từ 95% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới nâng cao đạt từ 85% trở lên).
- Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.	<ul style="list-style-type: none"> - Có quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất được phê duyệt theo quy định. - Được công bố công khai đúng thời hạn theo quy định. 	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 		X

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
1	Quy hoạch	1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.	Có công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 		X
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa.	Đạt	Sở Giao thông Vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 		X
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.	100%				

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
2	Giao thông	2.3. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	Đạt	Sở Giao thông Vận tải			
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 	X	
		3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.	Đạt				
		3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.	Khá				
4	Điện	Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan.	Đạt	Sở Công Thương			

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).	≥95%	Sở Y tế	- Bảo hiểm xã hội tỉnh; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	
		5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
		5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.	Đạt		- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	
		5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo			
		5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục.	Cấp độ 2		- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp được lắp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lắp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.	Đạt	- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (phụ trách Khu công nghiệp); - Sở Công thương (phụ trách Cụm công nghiệp).	- UBND cấp huyện; - Ban quản lý Khu kinh tế; - Các đơn vị có liên quan.		
		6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	
		6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Sở Công Thương			
		6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
6	Kinh tế	6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		
7	Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định.	≥95%	Sở Tài nguyên và Môi trường	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	
		7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.	100%				
		7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường.	≥80%	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú			
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định		
7		7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.	$\geq 70\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 	X			
		7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp.	$\geq 50\%$						
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.	$\geq 4m^2/\text{người}$	Sở Nông nghiệp và PTNT	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Xây dựng; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 				
		7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 				
		7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.	$\geq 85\%$						

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú			
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định		
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.	≥48%	Sở Nông nghiệp và PTNT	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 	X			
		8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.	≥80 lít						
		8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.	≥40%						
		8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường.	≥01 mô hình	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 				
		8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Đạt						
		8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%	Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 				

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
8	Chất lượng môi trường sống	8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.	100%	Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 	X	
		8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện.	Không				
		8.9. Có mô hình xã, áp thông minh.	1/3 số xã	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 	X	
9	An ninh, trật tự - Hành chính công	9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao.	Đạt	Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 	X	
		9.2. Có dịch vụ công trực tuyến.	Mức độ 4	Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và Truyền thông; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 		